

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 23/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Hoàng Ân**

2/ Ông **Hà Ứng Cường**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 về tội “Đánh bạc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Cẩm Nh; sinh năm 1963; Nơi cư trú: ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Lê Văn T; sinh năm 1933 (chết) và bà Hồ Thị T1; sinh năm 1934; Chồng tên Tăng Hữu H; sinh năm 1957 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1/ Bà **Nguyễn Thị H1;** sinh năm 1973 (vắng mặt)

2/ Bà **Nguyễn Thị Út B;** sinh năm 1971 (vắng mặt)

3/ Ông **Trần Q Y;** sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Cẩm Nh tự làm thầu và bán số đề tại nhà của Nh ở ấp SĐ, xã VHH, huyện CT được khoảng 01 tháng trước khi bị bắt quả tang, mỗi ngày Nh bán số đề thấp nhất là 1.000.000 đồng, còn cao nhất thì không xác định. Trong khoảng thời gian này Nh thu lợi bất chính mỗi ngày được 500.000 đồng, tổng số tiền thu lợi trong một tháng được số tiền 15.000.000 đồng. Hình thức đánh bạc giữa Nh và người mua số đề như sau: Số đầu 02 con, số đuôi 02 con (02 con số cuối lô đặt biệt, lô B), số bao lô 02 con người mua 1.000 đồng nếu trúng sẽ được 80.000 đồng; số bao lô 03 con, số đá 02 con người mua 1.000 đồng nếu trúng sẽ được 600.000 đồng; số chèo người mua 1.000 đồng nếu trúng sẽ được 400.000 đồng. Vào ngày 17 tháng 10 năm 2018 Nh bán số đề bao gồm các đài Sóc Trăng và Cần Thơ với tổng số tiền trong phôi số thể hiện là 9.841.000 đồng những người mua số đề đã trả đủ tiền cho Nh. Đến khoảng 15 giờ 50 phút ngày 17 tháng 10 năm 2018, lực lượng Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang Nh đang thực hiện hành vi cộng phôi số đề tại tiệm tạp hóa của mình thuộc ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG.

Tang vật thu giữ trong vụ án gồm:

- 02 (hai) phôi số đề bằng vỏ bìa bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và Jet, kích thước khoảng 29cm x 29cm có ghi nhiều chữ số tự nhiên có chữ ký xác nhận của Lê Cẩm Nh (đã lưu giữ trong hồ sơ).
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, gắn sim số 0944448037, màu trắng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.
- 02 (hai) máy tính tay nhãn hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng.
- 02 (hai) cây viết mực màu xanh, đã qua sử dụng.
- 07 (bảy) vỏ bìa bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và Jet, kích thước khoảng 4,5cm x 29cm.
- Số tiền Việt Nam là 11.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Nh khai các đối tượng mua số đề của Nh vào ngày 17/10/2018 gồm:

1. Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1973, Nơi cư trú: ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, KG. Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 17/10/2018 H1 đến tiệm tạp hóa của Nh hỏi mua số đề, Nh đồng ý bán. H1 mua số đầu 02 con đài Sóc Trăng con số 24 với số tiền là 12.000 đồng, H1 đã trả tiền xong cho Nh.

2. Nguyễn Thị Út B, sinh năm: 1971, Nơi cư trú: ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG. Vào khoảng 14 giờ, ngày 17/10/2018, B đến tiệm tạp hóa của Nh hỏi mua số đề, Nh đồng ý bán. Út B mua số bao lô 02 con đài Sóc Trăng và Cần Thơ con số 65 với số tiền một đài là 1.000 đồng Út B đã trả tiền đủ số tiền 30.000 đồng cho Nh..

3. Đối tượng D (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) đến tiệm tạp hóa Nh hỏi mua số đề, Nh đồng ý bán. D mua số bao lô 03 con đài Sóc Trăng và Cần Thơ con số 417, con số 747 với số tiền một con số mua một đài là 2.000 đồng. D đã trả tiền đủ số tiền 96.000 đồng cho Nh.

Ngoài ra, còn nhiều đối tượng khác đã mua số đề của Nh nhưng chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể với tổng số tiền là 9.703.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng:

Khi bắt quả tang và quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- 02 (hai) phôi số đề bằng vỏ bìa bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và Jet, kích thước khoảng 29cm x 29cm có ghi nhiều chữ số tự nhiên có chữ ký xác nhận của Lê Cẩm Nh.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, gắn sim số 0944448037, màu trắng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 02 (hai) máy tính tay nhãn hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng.

- 02 (hai) cây viết mực màu xanh, đã qua sử dụng.

- 07 (bảy) vỏ bìa bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và Jet, kích thước khoảng 4,5cm x 29cm.

- Số tiền Việt Nam là 11.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng đề nghị:

- Đối với số tiền Việt Nam là 11.000.000 đồng, trong đó có 9.841.000 đồng là tiền đánh bạc đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, còn lại 1.159.000 đồng số tiền này tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại và 02 máy tính tay nhãn hiệu Casio đã tạm giữ, sẽ tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Các vật chứng còn lại sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Buộc Lê Cẩm Nh nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước là 15.000.000 đồng.

Đối với hai người mua số đề của Nh là H1 và B, do số tiền mua số đề không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hai người này.

Riêng đối với đối tượng D (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) đã mua số đề của Nh khi nào làm việc được sẽ tiến hành xác minh làm rõ và xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-CT ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Cẩm Nh về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Lê Cẩm Nh phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Cẩm Nh** từ 06 đến 09 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 02 cây viết mực màu xanh, đã qua sử dụng và 07 vỏ bìa bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và Jet, kích thước khoảng 4,5cm x 29cm.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 02 máy tính tay nhãn hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng và số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.841.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, gắn sim số 0944448037, màu trắng, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Lê Cẩm Nh số tiền 1.159.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Lê Cẩm Nh bắt đầu thực hiện hành vi tự bán số đề và làm thầu đề từ khoảng giữa 9/2018 đến ngày 17/10/2018 thì bị bắt quả tang, trung bình mỗi ngày Nh bán số đề thấp nhất được khoảng 1.000.000 đồng, còn cao nhất Nh không xác định được và số tiền thu lợi bất chính trong khoảng thời gian này khoảng 15.000.000 đồng (trung bình mỗi ngày 500.000 đồng). Đến khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 17/10/2018 khi Nh đang tổng hợp các phôi đề tại nhà của Nh thuộc ấp SĐ, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Theo các chứng cứ có trên các phôi đề thể hiện thì tổng số tiền mà Nh bán được trong ngày bị bắt quả tang là 9.841.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự thì *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Như vậy, việc bị cáo tham gia đánh bạc với hình thức bán số đề và do số tiền bị cáo dùng để đánh bạc trong ngày bị bắt quả tang là 9.841.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án và đây còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã đủ năng lực nhận thức được bán số đề và thầu đề là hình thức “Đánh bạc” đã được pháp luật nghiêm cấm. Thế nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực tự thân đứng ra bán số đề và tự làm thầu đề từ giữa tháng 9/2018. Tính đến trước ngày 17/10/2018 số tiền bị cáo thu lợi bất chính trong việc bán số đề có được là 15.000.000 đồng. Riêng ngày bị bắt quả tang số tiền bị cáo dùng để đánh

bạc có giá trị lên đến 9.841.000 đồng nên bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội: “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật. Riêng đối với những lần đánh bạc trước đây do không chứng minh được số tiền bị cáo tham gia đánh bạc nên không đủ căn cứ để tính bị cáo phạm tội nhiều lần là phù hợp. Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, chỉ mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần chuyển sang hình phạt tiền buộc bị cáo nộp phạt để sung vào ngân sách Nhà nước cũng là thỏa đáng.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

6.1 Đối với 02 cây viết mực màu xanh, đã qua sử dụng và 07 vỏ bìa bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và Jet, kích thước khoảng 4,5cm x 29cm, đây là vật chứng thu giữ trong vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng nên xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

6.2 Đối với 02 máy tính tay nhãn hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng, đây là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần xử tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước là phù hợp.

6.3 Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, gắn sim số 0944448037, màu trắng đã thu giữ trong vụ án nhưng trong quá trình điều tra đã chứng minh bị cáo không sử dụng điện thoại trên vào việc phạm tội nên cần xử trả lại cho bị cáo là phù hợp.

6.4 Đối với số tiền 11.000.000 đồng mà Công an đã thu giữ của bị cáo. Trong quá trình điều tra chứng minh được số tiền 9.841.000 đồng mà Nh có được là do bán số đề nên cần xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước, còn lại số tiền

1.159.000 đồng đây là tiền của bị cáo không phải do phạm tội mà có nên cần xử trả lại cho bị cáo nhưng xét thấy cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

6.5 Đối với số tiền 15.000.000 đồng đây là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo có được trong thời gian đánh bạc nên cần xử buộc bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước, bị cáo được khấu trừ số tiền đang tạm giữ là 1.159.000 đồng.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Cẩm Nh phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Lê Cẩm Nh 20.000.000** (hai mươi triệu) đồng, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 02 cây viết mực màu xanh, đã qua sử dụng và 07 vỏ bìa bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và Jet, kích thước khoảng 4,5cm x 29cm.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 02 máy tính tay nhãn hiệu Casio màu đen, đều đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Cẩm Nh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, gắn sim số 0944448037, màu trắng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 9.841.000 đồng.

- Buộc bị cáo Lê Cẩm Nh nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước là 15.000.000 đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền bị tạm giữ là 1.159.000 đồng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 17/QĐ-VKS-CT ngày 13/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Lê Cẩm Nh phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong